

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /01/2026*  
*của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Năm hoàn thành		Ghi chú
			2026	2030	
1	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	>95% dân số	100% dân số	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
2	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm	cm		1,5	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
3	Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm	năm		75,5	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
4	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu	%	95	>95	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU <i>(Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 95% chậm nhất trong năm 2028)</i>
5	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%		100	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
6	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 bác sỹ	%		100	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
7	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã	%		>20	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%		≥95	Theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; Chương trình hành động số 05-CTTr/TU

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Năm hoàn thành		Ghi chú
			2026	2030	
9	Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn tỉnh có người bệnh điều trị nội trú, điều trị ban ngày và điều trị ngoại trú triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	%	100		Theo Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế (Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép hoạt động theo hình thức tổ chức là bệnh viện hoàn thành trước ngày 30/9/2025)
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ thuộc lĩnh vực y tế được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	%	80	100	Theo Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
11	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công ngành y tế	%	100	100	Theo Chương trình hành động số 05-CTTr/TU
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%		Giảm còn 12,15	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025)
13	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế xã)	Giường		33	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025)
14	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ		10,2	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025)